HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 51/2016/NQ-HĐND	*Gia Lai, ngày 08 tháng 12 năm 2016*

NGHỊ QUYẾT
Về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí hộ tịch áp dụng trên địa bàn tỉnh Gia Lai

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI
KHOÁ XI, KỲ HỌP THỨ HAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23/8/2016 của Chính phủ qui định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí;

Căn cứ Thông tư số 250/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

Căn cứ Nghị định 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ qui định chi tiết thi hành một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch;

Xét Tờ trình số 5423/TTr-UBND ngày 24/11/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế HĐND tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại Kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí hộ tịch áp dụng trên địa bàn tỉnh Gia Lai, cụ thể:

1. Đối tượng thu, nộp lệ phí:

a) Người nộp lệ phí hộ tịch: là người được cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết các công việc về hộ tịch theo quy định của pháp luật.

b) Cơ quan, đơn vị thu lệ phí: là cơ quan, đơn vị thực hiện hoặc tổ chức được ủy quyền giải quyết các công việc về hộ tịch theo quy định của pháp luật.

2. Mức thu:

Tại Biểu mức thu lệ phí hộ tịch (kèm theo).

3. Chế độ miễn lệ phí hộ tịch:

a) Đăng ký hộ tịch cho người thuộc gia đình có công cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.

b) Đăng ký khai sinh đúng hạn, khai tử đúng hạn; đăng ký giám hộ, chấm dứt giám hộ; đăng ký kết hôn của công dân Việt Nam cư trú ở trong nước, thực hiện tại Ủy ban nhân dân cấp xã; đăng ký khai sinh đúng hạn, khai tử đúng hạn, đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài thực hiện tại Ủy ban nhân dân cấp xã ở khu vực biên giới.

4. Kê khai, thu, nộp lệ phí:

Cơ quan, đơn vị thu lệ phí thực hiện nộp toàn bộ số tiền lệ phí thu được vào ngân sách nhà nước theo chương, mục, tiểu mục của Mục lục ngân sách Nhà nước hiện hành. Tổ chức thu lệ phí thực hiện kê khai, nộp lệ phí theo tháng, quyết toán lệ phí theo năm theo quy định của pháp luật quản lý thuế.

Chứng từ thu lệ phí thực hiện theo quy định hiện hành của Bộ Tài chính hướng dẫn về in, phát hành quản lý và sử dụng các loại chứng từ thu tiền phí, lệ phí thuộc ngân sách nhà nước.

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện.

Nghị quyết này thay thế nội dung quy định về lệ phí hộ tịch tại Nghị quyết số 164/2016/NQ-HĐND ngày 30/3/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh về lệ phí hộ tịch, đăng ký cư trú, chứng minh nhân dân trên địa bàn tỉnh Gia Lai và Nghị quyết số 07/2009/NQ-HĐND ngày 09/7/2006 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc miễn lệ phí hộ tịch đối với người Lào áp dụng trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai khoá XI, Kỳ họp thứ Hai thông qua ngày 08/12/2016 và có hiệu lực từ ngày 01/01/2017./.

CHỦ TỊCH

Dương Văn Trang

Nơi nhận:
-UBTV Quốc hội;
-Thủ tướng Chính Phủ; VPCP;
- TT Tỉnh Uỷ; VP Tỉnh uỷ;
- TT HĐND tỉnh ;
- Đại biểu HĐND tỉnh; Đoàn ĐBQH tỉnh;
- UBND tỉnh ; UBMTTQVN tỉnh;
- VP.HĐND và Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Báo Gia Lai, Đài Phát thanh- Truyền hình tỉnh;
- VP. UBND tỉnh (đăng công báo);
- Cục kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Sở Tư pháp;
- HĐND,UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- LĐ và CV Phòng Tổng hợp;
- Lưu: VT-CTHĐ.

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIỂU MỨC THU LỆ PHÍ HỘ TỊCH ÁP DỤNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH GIA LAI

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 51/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai)

STT	Chỉ tiêu	
1	**Lệ phí hộ tịch**	**Mức thu**
a	***Mức thu áp dụng đối với việc đăng ký hộ tịch tại Ủy ban nhân dân cấp xã:***	
	- Khai sinh (gồm Khai sinh không đúng hạn, đăng ký lại khai sinh, đăng ký khai sinh cho người có hồ sơ, giấy tờ cá nhân).	8.000 đồng.
	- Kết hôn (đăng ký lại kết hôn).	30.000 đồng.
	- Khai tử (gồm: đăng ký khai tử không đúng hạn, đăng ký lại khai tử).	8.000 đồng.
	- Nhận cha, mẹ, con.	15.000 đồng.
	- Cấp bản sao trích lục hộ tịch.	3.000 đồng/1 bản sao.
	-Thay đổi, cải chính hộ tịch cho người chưa đủ 14 tuổi cư trú ở trong nước; bổ sung hộ tịch cho công dân Việt Nam cư trú ở trong nước.	15.000 đồng
	Cấp giấy xác nhận tình trạng hôn nhân.	15.000 đồng
	Xác nhận hoặc ghi vào sổ hộ tịch các việc hộ tịch các việc hộ tịch khác hoặc đăng ký hộ tịch khác.	8.000 đồng
b	***Mức thu áp dụng đối với việc đăng ký hộ tịch tại Ủy ban nhân dân cấp huyện***	
	- Khai sinh (gồm: đăng ký khai sinh đúng hạn, không đúng hạn, đăng ký lại khai sinh, đăng ký khai sinh cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân).	75.000 đồng
	- Kết hôn (gồm: đăng ký kết hôn mới, đăng ký lại kết hôn).	1.500.000 đồng
	- Khai tử (gồm: đăng ký khai tử đúng hạn, không đúng hạn, đăng ký lại khai tử).	75.000 đồng
	Giám hộ, chấm dứt giám hộ.	75.000 đồng
	Nhận cha, mẹ, con.	1.500.000 đồng
	Cấp bản sao trích lục hộ tịch.	8.000đ/1 bản sao
	Thay đổi, cải chính hộ tịch cho người từ đủ 14 tuổi trở lên cư trú ở trong nước; xác định lại dân tộc; thay đổi, cải chính, bổ sung hộ tịch có yếu tố nước ngoài.	28.000 đồng
	Ghi vào sổ hộ tịch việc hộ tịch của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài.	75.000 đồng
	Đăng ký hộ tịch khác.	75.000 đồng